

Phụ lục 17. Mẫu báo cáo định kỳ về hoạt động đầu tư của quỹ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 224/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ đóng, quỹ thành viên)

BÁO CÁO VỀ TÀI SẢN CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1 Bán niên 2013

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VFMVF1
4 Ngày lập báo cáo : 07/08/2013

Đơn vị tính: VNĐ

STT	TÀI SẢN	KỲ BÁO CÁO Bán niên 2013	KỲ TRƯỚC Bán niên 2012	%/cùng kỳ năm trước
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	130,392,634,943	106,995,242,900	121.87%
	Tiền	5,392,634,943	3,995,242,900	
	Tiền gửi ngân hàng	125,000,000,000	103,000,000,000	
2	Các khoản đầu tư	1,197,635,196,100	1,442,802,634,106	83.01%
2.1	Trái phiếu		25,041,095,890	
2.2	Cổ phiếu	1,197,635,196,100	1,417,761,538,216	84.47%
2.2.1	CP niêm yết	1,197,635,196,100	1,319,986,836,300	90.73%
2.2.2	CP chưa niêm yết		97,774,701,916	
2.2	Quyền mua			
3	Cổ tức được nhận	1,456,630,040	5,279,139,000	27.59%
4	Lãi được nhận	16,977,622,775	578,593,740	2934.29%
4.1	Lãi trái phiếu			
4.2	Lãi TGNH	16,977,622,775	578,593,740	2934.29%
5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	5,045,196,400	3,564,000	141559.94%
6	Các khoản phải thu khác			
7	Đầu tư khác	431,000,000,000		
	TỔNG TÀI SẢN	1,782,507,280,258	1,555,659,173,746	114.58%
8	Tiền phải thanh toán GD chứng khoán	122,671,730	48,089,523	255.09%
8.1	Phải trả GDCK niêm yết			
8.2	Phí môi giới GDCK	122,671,730.00	48,089,523.00	255.09%
9	Các khoản phải trả khác	3,743,385,068	3,533,538,595	105.94%
9.1	Phí quản lý quỹ	2,969,487,558	2,591,225,143	114.60%
9.2	Phí lưu ký, giám sát	121,748,990	106,240,231	114.60%
9.3	Thù lao BDD	68,999,998	68,999,998	100.00%
9.4	Phí kiểm toán	149,599,998	161,700,000	92.52%
9.5	Phải trả khác	433,548,524	605,373,223	71.62%
10	Thuế & Cổ tức phải trả nhà đầu tư VF1	39,925,000	39,925,000	100.00%
	TỔNG NỢ	3,905,981,798	3,621,553,118	107.85%
11	Tài sản ròng của Quỹ	1,778,601,298,460	1,552,037,620,628	114.60%
12	Tổng số đơn vị quỹ	100,000,000	100,000,000	100.00%
13	Giá trị tài sản ròng NAV của một đơn vị quỹ	17,786	15,520	114.60%

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT



PHÓ GIÁM ĐỐC

Người lập biểu

[Signature]

N.T.TUỆ MINH

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giám đốc tài chính

[Signature]

NGUYỄN M. ĐĂNG KHANH



Tổng Giám đốc

TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC

Hà Thị Thủy Vinh

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1 Bán niên 2013

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VFMVF1
4 Ngày lập báo cáo : 07/08/2013

Đơn vị tính : Việt Nam đồng

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm báo cáo (năm 2013)		Năm trước năm báo cáo	
		Số phát sinh kỳ báo cáo Bán niên 2013	Lũy kế từ đầu năm 2013 đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
A XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐÃ THỰC HIỆN					
I Thu nhập từ hoạt động đầu tư đã thực hiện		(319,462,259,118)	(319,462,259,118)	(118,435,044,297)	(118,435,044,297)
1 Cổ tức được nhận		30,707,605,800	30,707,605,800	41,839,246,800	41,839,246,800
2 Lãi trái phiếu được nhận		2,500,000,000	2,500,000,000	2,500,000,000	2,500,000,000
3 Lãi tiền gửi		17,084,926,823	17,084,926,823	9,806,134,748	9,806,134,748
4 Thu nhập bán chứng khoán		(370,002,801,741)	(370,002,801,741)	(172,580,425,845)	(172,580,425,845)
5 Thu nhập khác		248,010,000	248,010,000		-
II Chi phí		19,914,513,355	19,914,513,355	17,480,017,732	17,480,017,732
1 Phí quản lý quỹ	3.11(i)	17,439,064,073	17,439,064,073	15,238,574,035	15,238,574,035
2 Phí giám sát, quản lý tài sản quỹ	3.11(ii)	715,001,626	715,001,626	624,781,537	624,781,537
3 Chi phí hội họp, đại hội		263,950,584	263,950,584	406,589,982	406,589,982
4 Chi phí kiểm toán		151,799,998	151,799,998	163,460,000	163,460,000
5 Phí và chi phí khác		1,344,697,074	1,344,697,074	1,046,612,178	1,046,612,178
Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ		(339,376,772,473)	(339,376,772,473)	(135,915,062,029)	(135,915,062,029)
B XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ CHƯA THỰC HIỆN					-
I Thu nhập		612,488,466,357	612,488,466,357	424,601,944,209	424,601,944,209
1 Thu nhập đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán		612,488,466,357	612,488,466,357	424,601,944,209	424,601,944,209
2 Ghi nhận quyền phát hành thêm cổ phiếu					
II Chi phí		14,562,967,224	14,562,967,224	34,985,052,131	34,985,052,131
Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư		14,562,967,224	14,562,967,224	34,985,052,131	34,985,052,131
III Kết quả hoạt động chưa thực hiện cuối kỳ		597,925,499,133	597,925,499,133	389,616,892,078	389,616,892,078
TỔNG LỢI NHUẬN RÒNG TRONG NĂM		258,548,726,660	258,548,726,660	253,701,830,049	253,701,830,049

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

PHÓ GIÁM ĐỐC

Người lập biểu

N.T.TUỆ MINH

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giám đốc tài chính

Tổng Giám đốc

NGUYỄN M. ĐĂNG KHÁNH



TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC

Hà Thị Thùy Vinh

Phụ lục 17. Mẫu báo cáo định kỳ về hoạt động đầu tư của quỹ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 224/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ
đóng, quỹ thành viên)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Bán niên 2013

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VFMVF1
4 Ngày lập báo cáo : 07/08/2013

STT	CHỈ TIÊU	KỲ BÁO CÁO Bán niên 2013	KỲ TRƯỚC Bán niên 2012	LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM 2013
I	Thu nhập từ hoạt động đầu tư	50,540,542,623	54,145,381,548	50,540,542,623
1	Cổ tức được nhận	30,707,605,800	41,839,246,800	30,707,605,800
2	Lãi được nhận	19,584,926,823	12,306,134,748	19,584,926,823
	Lãi TGNH	17,084,926,823	9,806,134,748	17,084,926,823
	Lãi trái phiếu	2,500,000,000	2,500,000,000	2,500,000,000
3	Thu nhập khác	248,010,000		248,010,000
II	Chi phí	19,914,513,355	17,480,017,732	19,914,513,355
1	Phí quản lý quỹ	17,439,064,073	15,238,574,035	17,439,064,073
2	Phí lưu ký, giám sát	715,001,626	624,781,537	715,001,626
3	Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán	151,799,998	163,460,000	151,799,998
4	Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho ban đại diện quỹ	310,999,998	298,999,998	310,999,998
	CP báo giá 3 cty chứng khoán	12,000,000		12,000,000
	Thù lao Ban đại diện	298,999,998	298,999,998	298,999,998
5	Chi phí dự thảo, in ấn, gửi bản cáo bạch, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho nhà đầu tư, chi phí công bố thông tin của quỹ, chi phí tổ chức họp đại hội nhà đầu tư, ban đại diện quỹ	379,190,209	569,155,928	379,190,209
	Phí thiết kế, in ấn, gửi thư, đăng báo...	12,219,000		12,219,000
	Phí báo cáo thường niên và họp Đại hội nhà đầu tư	229,249,308	376,829,622	229,249,308
	Phí họp Ban Đại Diện Quỹ	34,701,276	29,760,360	34,701,276
	CP công tác phí BDD quỹ	103,020,625	162,565,946	103,020,625
6	Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ	845,464,641	376,533,778	845,464,641
	Phí môi giới bán chứng khoán	715,817,957	361,548,973	715,817,957
	Phí thanh toán bù trừ ròng	5,397,016	14,984,805	5,397,016
	Phí chuyển khoản, lưu ký trả cho VSD	124,249,668		124,249,668
7	Các loại chi phí khác	72,992,810	208,512,456	72,992,810
	Phí ngân hàng	23,592,810	27,724,753	23,592,810
	Phí quản lý niêm yết trả cho HOSE	30,000,000	160,787,703	30,000,000
	CP lấy danh sách NĐT từ VSD	19,400,000	20,000,000	19,400,000
III	Thu nhập ròng từ hoạt động đầu tư (I-II)	30,626,029,268	36,665,363,816	30,626,029,268
IV	Lãi (lỗ) từ hoạt động đầu tư	227,922,697,392	217,036,466,233	227,922,697,392
1	Lãi (lỗ) thực tế phát sinh từ hoạt động đầu tư	(370,002,801,741)	(172,580,425,845)	(370,002,801,741)
2	Thay đổi về giá trị của các khoản đầu tư trong kỳ	597,925,499,133	389,616,892,078	597,925,499,133
3	Ghi nhận quyền phát hành thêm cp			
V	Thay đổi của giá trị tài sản ròng của quỹ do các hoạt động đầu tư trong kỳ (III+IV)	258,548,726,660	253,701,830,049	258,548,726,660
VI	Giá trị Tài sản ròng đầu kỳ	1,520,052,571,800	1,298,335,790,579	1,520,052,571,800

STT	CHỈ TIÊU	KỲ BÁO CÁO Bán niên 2013	KỲ TRƯỚC Bán niên 2012	LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM 2013
VII	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	258,548,726,660	253,701,830,049	258,548,726,660
	Trong đó			
1	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của quỹ do các hoạt động liên quan đến đầu tư trong kỳ	258,548,726,660	253,701,830,049	258,548,726,660
2	Thay đổi giá trị Tài sản ròng do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà Đầu tư trong kỳ			
VIII	Giá trị Tài sản ròng cuối kỳ	1,778,601,298,460	1,552,037,620,628	1,778,601,298,460

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT



PHÓ GIÁM ĐỐC

Người lập biểu

[Signature]

N.T.TUỆ MINH

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giám đốc tài chính

[Signature]

NGUYỄN M. ĐĂNG KHANH



Tổng Giám đốc

TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC

Hà Thị Thùy Vinh



Mẫu số B 05 - QĐT

Ban hành theo QĐ số 63/2005/QĐ - BTC ngày 14/09/2005 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Bán niên 2013

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
- 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
- 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VFMVF1
- 4 Ngày lập báo cáo : 07/08/2013

Đơn vị tính: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	KỲ BÁO CÁO Bán niên 2013	KỲ TRƯỚC Bán niên 2012
I	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ	1,520,052,571,800	1,298,335,790,579
II	Thay đổi trong giá trị tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	258,548,726,660	253,701,830,049
	Trong đó :		
1	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	258,548,726,660	253,701,830,049
2	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ		
III	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	1,778,601,298,460	1,552,037,620,628
IV	Giá trị của một đơn vị Quỹ	17,786	15,520

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

PHÓ GIÁM ĐỐC

Người lập biểu



N.T.TUỆ MINH

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giám đốc tài chính

Tổng Giám đốc

NGUYỄN M. ĐĂNG KHANH



TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC

Hà Thị Thủy Vinh